

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 16 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Ông Hoàng Văn Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo;

Nguyễn Văn P, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1986, tại huyện A, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Nông Thị R; vợ: Hà Thị S; con có 02 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý, bị tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2018, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông T- Luật sư Văn phòng Luật sư E, đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn D xã C, huyện A, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị D - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý X, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hà Thị S, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Ngô Thị V, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn P đi từ nhà sang nhà Nguyễn Văn X cùng thôn ăn cơm, uống rượu. Tại đây P được Ngô Thị Y vợ X nói cho P biết vườn cây bạch đàn của nhà E ở đồi H thuộc thôn D, xã C bị người khác nhổ khỏi mặt đất một số cây, P không nói gì mà tiếp tục ngồi ăn cơm uống rượu cùng mọi người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày P đi về nhà lấy đèn pin và 01 con dao quắm rồi đi xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn A ở cùng thôn, mượn điện thoại gọi cho Nguyễn Văn B là phó thôn D báo tin việc cây trồng nhà mình bị người khác phá hoại. Sau đó P đi xe mô tô về nhà, rồi đi bộ đến vườn trồng cây bạch đàn của gia đình để kiểm tra thì thấy có khoảng hơn 10 cây bạch đàn mới trồng bị nhổ khỏi mặt đất. Do nghi ngờ nhà Nguyễn Văn U chủ vườn giáp danh với vườn nhà P là người nhổ cây của mình vì P và U có mâu thuẫn tranh chấp nhau khu vực đất giáp danh giữa hai nhà, nên P đi sang vườn nhà U sát đó, dùng dao chặt phá, nhổ 235 khóm gừng có chiều cao 30cm đến 60cm; 38 cây lát hoa đường kính gốc 0,5cm đến 0,7cm; 19 cây xoan nhà, đường kính gốc 0,5cm đến 1,5cm; 1300 khóm nghệ. Lúc này Nguyễn Văn C là anh trai của P đi qua, thấy tiếng P trên đồi nên đã đi lên gọi P về, P không về mà tiếp tục đi bộ đến vườn bạch đàn nhà ông U tại đồi F, thôn D, xã C cách đó khoảng hơn 01 km, P dùng dao chặt phá 82 cây bạch đàn, trong đó: 35 cây có đường kính 02cm đến 05cm; 47 cây có đường kính 05 đến 10cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chi Lăng đã kết luận: Tổng giá trị thiệt hại các cây (gừng, lát hoa, xoan, bạch đàn, nghệ) là 4.469.500đ. Ngày 31 tháng 8 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã thu giữ vật chứng vụ án là 01 con dao (quắm) có chuôi cầm bằng gỗ dài 19,5cm, phần lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5,8cm do Nguyễn Văn P giao nộp. Ngày 12 tháng 10 năm 2018 Nguyễn Văn P bị bắt. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-CL ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P theo tội danh và điều luật như đã dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2,

5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Hủy hoại tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao.

Về phần dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Nguyễn Văn U là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại biên bản thỏa thuận ngày 08 tháng 12 năm 2018.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu luận cứ bào chữa: Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí ý kiến bào chữa của Luật sư và đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã đưa trước cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn U.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Luật sư đồng tình với ý kiến luận tội của vị công tố. Về phần bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn U cho rằng sau khi bị cáo phá nhỏ các cây trồng thì bị hại phải bỏ ngày công ra để dọn dẹp mỗi ngày công là 200.000 đồng, tổng cộng là 08 ngày và mỗi cây bị chặt phá theo địa phương là 100.000 đồng trên một cây. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại với tổng số tiền là 15.900.000 đồng.

Bị hại ông Nguyễn Văn U nhất trí ý kiến của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần bồi thường, còn về phần hình phạt ông không có ý kiến gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định ngày 30 tháng 8 năm 2018 bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng dao và tay chặt, nhổ các loại cây trồng của gia đình ông Nguyễn Văn P tại đồi H thuộc thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách, đường lối của đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do đó Hội đồng xét xử xác nhận bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được 5.000.000 đồng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, giáo dục bản thân mà vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với con dao quắm mà bị cáo dùng để chặt phá cây của bị hại là vật dụng đã han rỉ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại không tự thỏa thuận được về phần bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Văn U vẫn yêu cầu được bồi thường thiệt hại về tài sản là 15.900.000 đồng, nhưng lại không đưa ra được căn cứ chứng minh về những thiệt hại cụ thể. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 06 tháng 9 năm 2018 thì thiệt hại về tài sản của bị hại tổng số tiền là 4.469.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là không có căn cứ chấp nhận, cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với thiệt hại về tài sản cho bị hại 5.000.000 đồng là đã đáp ứng về các thiệt hại về tài sản cho bị hại. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại biên bản thỏa thuận ngày 08 tháng 12 năm 2018.

[11] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng và giải quyết phần dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Ý kiến bào chữa của luật sư đồng tình với đề nghị của vị công tố. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về ý kiến bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của bị hại đề nghị: tính các khoản tiền công dọn dẹp, công chăm sóc các khóm gừng còn lại cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi có kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự, bị hại không có ý kiến khiếu nại về kết quả định giá các tài sản bị thiệt hại và tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn U không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường mình. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[14] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng và đã bồi thường xong, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để sung nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: Hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16 tháng 01 năm 2019. Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Kiên, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao có chuôi cầm bằng gỗ, tổng chiều dài 43,5cm, phần chuôi cầm bằng gỗ dài 19,5 cm, phần lưỡi dao dài 24cm, mũi dao khum, phần lưỡi dao có bản rộng nhất là 5,8cm (đã được niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 25 tháng 12 năm 2018).

3. Về dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn U tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Đã bồi thường xong ngày 08 tháng 12 năm 2018 tại nhà ông Nguyễn Văn U.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Na